

XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM DƯỚI ÁNH SÁNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Ngô Văn An

Trường Đại học Nha Trang

Email:ngovanan.dhnt@gmail.com.

Tóm tắt: Trong toàn bộ di sản tư tưởng quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc Việt Nam, tư tưởng về xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam giữ một vị trí đặc biệt quan trọng và có giá trị về lý luận và thực tiễn to lớn cho quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững đất nước trong thời kỳ mới.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Nhận bài: 16/11/2025; Biên tập: 19/11/2025; Phản biện: 22/11/2025; Duyệt đăng: 26/11/2025.

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, là sự kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Trong toàn bộ di sản tư tưởng quý báu của Người để lại cho dân tộc Việt Nam, tư tưởng về xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam giữ một vị trí đặc biệt quan trọng và có giá trị về lý luận và thực tiễn to lớn cho quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam là Nhà nước do nhân dân làm chủ, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

Trong bài báo Dân vận (năm 1949), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.

Quan điểm nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh là xác lập tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Trong hai bản Hiến pháp 1946, 1959 do Người trực tiếp chỉ đạo soạn thảo đã khẳng định điều đó. Chẳng hạn, Điều 1 Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (năm 1946) viết: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”. Điều 32, chỉ rõ: “Những việc liên quan đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết”. Thực chất đó là chế độ trưng cầu dân ý, một hình thức dân chủ được đề ra khá sớm ở nước ta. Nhân dân lao động làm chủ Nhà nước thì dẫn đến một hệ quả là nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước, cử tri bầu ra các đại biểu, ủy quyền cho các đại biểu đó bàn và quyết

định những vấn đề quốc kế dân sinh. Quyền làm chủ và đồng thời cũng là quyền kiểm soát của nhân dân thể hiện ở chỗ nhân dân có quyền bãi miễn những đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nào nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh quan điểm dân là chủ và dân làm chủ. Dân là chủ có nghĩa là xác định vị thế của dân, còn dân làm chủ có nghĩa là xác định quyền, nghĩa vụ của dân. Với ý nghĩa đó, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ. Bằng thiết chế dân chủ, nhà nước phải có trách nhiệm bảo đảm quyền làm chủ của dân, để cho nhân dân thực thi quyền làm chủ của mình trong hệ thống quyền lực của xã hội.

Như vậy, trong Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam phải là nhà nước dân chủ triệt để. Đó là nền dân chủ đề cao nhân dân, nhân dân là chủ thể, “mọi quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”. Để bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi chuyên chính là cái để giữ vững quyền dân chủ đó. Người chỉ rõ: Chế độ nào cũng có chuyên chính, vấn đề là ai chuyên chính với ai như cái hòm đựng của cải thì phải có cái khóa, nhà thì phải có cửa... Dân chủ là cái quý báu nhất của nhân dân, chuyên chính là cái khóa, cái cửa để phòng phá hoại... Thế thì dân chủ cũng cần phải có chuyên chính để giữ dân chủ.

2.2. Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam là nhà nước thượng tôn pháp luật

Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời đã nhận thức sâu sắc vai trò của pháp luật trong điều hành và quản lý xã hội của nhà nước. Theo Người, Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam phải là một Nhà nước thượng tôn pháp luật, Nhà nước đó phải đảm bảo sự tối cao của hiến pháp và pháp luật trong đời sống xã hội, trong đó pháp luật phải phản ánh ý chí chung của nhân dân và lợi ích chung của xã hội. Ngay từ năm 1919, trong “Yêu sách của nhân dân An Nam” gồm 8 điều mà Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Véc-xây thì đã có 4 điều liên quan đến vấn đề pháp luật, đó là: Tổng ân xá tất cả những người bản xứ bị ở tù chính trị phạm (Điều 1); Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người

bản xứ cũng được quyền hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người châu Âu; xóa bỏ hoàn toàn các Tòa án đặc biệt dùng làm công cụ khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam (Điều 2); Thay thế chế độ ra sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật (Điều 7); Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ, do người dân bản xứ bầu ra tại Nghị viện Pháp để giúp Nghị viện biết được nguyện vọng của những người bản xứ (Điều 8). Sau đó, để dễ phổ biến và tuyên truyền, Người đã chuyển bản yêu sách thành “Việt Nam yêu cầu ca”, trong đó trong đó đặt vấn đề phải có Hiến pháp ban hành, nêu cao vai trò quản lý nhà nước bằng pháp luật: “Bây xin hiến pháp ban hành, Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”. “Trăm điều” là một đại lượng được sử dụng theo cách ẩn dụ để đề cập một cái chung, bao quát. Còn “thần linh pháp quyền” chỉ một điều rất thiêng liêng, là một cách nói theo ngôn ngữ ngày nay, là ý thức, tinh thần pháp luật phải được thấm vào từng công việc. Từ trong nhà nước đến ngoài xã hội đều phải thể hiện tinh thần pháp luật. Nó phải thấm vào hành vi của từng con người và thể hiện ra ở sự ứng xử trong cuộc sống, phải chi phối, chỉ đạo mọi hành vi, hoạt động của bộ máy, cơ quan nhà nước; môi trường pháp lý phải bao trùm mọi mặt, mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Đây là tư tưởng đặc sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phản ánh nội dung cốt lõi của Nhà nước dân chủ mới - Nhà nước tôn trọng pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật, xem pháp luật là phương tiện để xây dựng và củng cố Nhà nước.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, Nhà nước phải được tổ chức và hoạt động một cách hợp Hiến và hợp pháp. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt chính phủ lâm thời đọc Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khẳng định địa vị hợp pháp của Nhà nước Việt Nam.

Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách, trong đó có nhiệm vụ: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu”. Chỉ trong một thời gian ngắn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội, khẩn trương xây dựng và thông qua Hiến pháp 1946, đặt nền móng cho việc xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

Trên cương vị và trách nhiệm là người đứng đầu Nhà nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú ý đến việc xây dựng và hoàn thiện Hiến pháp và pháp luật. Người luôn nhắc nhở, Nhà nước ta là Nhà nước của dân, pháp luật của ta là pháp luật dân chủ, bảo vệ quyền lợi của nhân dân, nhưng phải nghiêm minh và phát huy hiệu lực thực tế. Trong bài phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Tư pháp toàn quốc năm 1950, Người nói: “Pháp luật của ta là pháp luật

thật sự dân chủ, vì nó bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động. Nhân dân ta hiện nay có tự do, tự do trong kỷ luật. Mỗi người có tự do của mình, nhưng phải tôn trọng tự do của người khác. Người nào sử dụng quyền tự do của mình quá mức mà phạm đến tự do của người khác là phạm pháp”. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: Mọi công dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đều bình đẳng trước pháp luật cả về quyền lợi và nghĩa vụ; ai vi phạm pháp luật đều phải xử lý nghiêm khắc, cho dù người đó ở vị trí nào trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước. Theo Người, hiệu lực của pháp luật chỉ có được khi mọi người đều nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; pháp chế chỉ bảo đảm khi các quy phạm pháp luật được thực thi trong các quan hệ xã hội; mọi hành vi vi phạm pháp luật phải bị xử lý. Muốn pháp luật nghiêm minh, phát huy hiệu lực, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh cần có các điều kiện: Trước hết, pháp luật đó phải đúng và phải đủ. Pháp luật đúng là pháp luật phản ánh trung thành bản chất các quan hệ xã hội khách quan, tiếp cận đến chân lý, mà chân lý là tất cả những gì phù hợp với lợi ích của nhân dân. Còn pháp luật đủ là phải có tính đồng bộ, bao quát được các mặt, các loại quan hệ, các lĩnh vực của đời sống xã hội; Thứ hai, pháp luật phải đến được với dân, “đi vào giữa dân gian”. Để pháp luật được thực thi trong đời sống xã hội phải chú trọng giáo dục, tuyên truyền pháp luật cho mọi đối tượng dân cư, làm cho họ biết, hiểu và thực hiện đúng. Trong điều kiện dân trí còn thấp, học vấn hạn chế, văn hóa dân chủ chưa cao, việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật càng trở nên cần thiết; Thứ ba, cán bộ trực tiếp thực thi luật pháp phải thật sự công tâm và nghiêm minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhắc nhở cán bộ ngành tư pháp: “Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lễ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương “phụng công, thủ pháp, chí công vô tư” cho nhân dân noi theo”.

Để xây dựng một Nhà nước pháp quyền vững mạnh, vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của nhà nước được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Người cho rằng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước phụ thuộc vào chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Người yêu cầu phải xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có trình độ văn hóa, am hiểu pháp luật, biết quản lý nhà nước, thành thạo nghiệp vụ hành chính và nhất là phải có đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tận tâm, tận lực suốt đời phục vụ nhân dân.

Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam là nhà nước thượng tôn pháp luật, nhà nước đề cao vai trò, tầm quan trọng của pháp luật, song không vì thế mà tuyệt đối hóa pháp luật hoặc coi đó là biện pháp duy nhất để tổ chức và quản lý xã hội. Theo Người, để xây dựng Nhà nước pháp quyền trong sạch, vững mạnh cần phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa việc quản lý, điều hành xã hội bằng pháp luật với việc tuyên truyền, giáo dục đạo

đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh công dân, giác ngộ lý tưởng cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

2.3. Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam là nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân

Trong bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Quyền con người trong Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc mà Người còn bàn tới quyền làm chủ, quyền bình đẳng trước pháp luật, quyền được pháp luật bảo vệ, quyền đi lại, quyền cư trú, quyền công dân, quyền hôn nhân và xây dựng gia đình, quyền sở hữu tài sản, quyền tự do tư tưởng, quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, bảo đảm quyền con người, quyền công dân là trách nhiệm của Nhà nước. Trong thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng ngày 17 tháng 10 năm 1945, Người viết: “Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Người nhấn mạnh: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”.

Trong bản Hiến pháp năm 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp làm trưởng ban soạn thảo đã chú trọng bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Ngay trong lời nói đầu của Bản Hiến pháp đã xác định nguyên tắc cơ bản là: “Bảo đảm quyền tự do dân chủ của nhân dân”. Hiến pháp đã ghi nhận 13 điều về quyền con người, quyền công dân, xác lập địa vị pháp lý của công dân gắn với dân tộc độc lập, khẳng định quyền và nghĩa vụ công dân trong việc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Sau khi kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc hoàn toàn giải phóng tiến lên CNXH, miền Nam tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong tình hình mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã chủ trì soạn thảo bản Hiến pháp sửa đổi năm 1959. Hiến pháp 1959 có 21 điều nói về quyền con người, quyền công dân theo xu hướng ngày càng mở rộng quyền với một số quyền mới của công dân so với Hiến pháp 1946 như: quyền nhà ở, quyền làm việc, quyền nghỉ ngơi, quyền học tập và tự do nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hoá, quyền khiếu nại tố cáo.

Bên cạnh việc khẳng định trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người thông qua các bảo đảm pháp lí, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chú trọng đến các cơ chế khác như thiết lập bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán

bộ công chức có đức, có tài, để đảm bảo hiện thực hóa các quyền đó trong thực tế.

2.4. Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch giữa quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp

Theo Tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền lực nhà nước có nguồn gốc từ nhân dân, thống nhất thuộc về một chủ thể duy nhất là nhân dân. Trong quá trình tổ chức và thực thi quyền lực có sự phân công rành mạch giữa quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp.

Nguyên tắc trong xây dựng bộ máy nhà nước được thể hiện cụ thể trong hai bản Hiến pháp 1946, 1959 do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo soạn thảo. Theo đó, Quốc hội (Nghị viện nhân dân) là cơ quan quyền lực cao nhất, cơ quan đại diện cao nhất cho ý chí, nguyện vọng và lợi ích của toàn thể nhân dân Việt Nam. Tại Điều 22 - Hiến pháp 1946 khẳng định: “Nghị viện nhân dân là cơ quan có quyền lực cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” và Điều 43 - Hiến pháp năm 1959: “Quốc hội là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”. Quốc hội quyết định những vấn đề quan trọng nhất của đất nước: lập pháp, tổ chức bộ máy nhà nước, quan hệ ngoại giao. Trong đó, Quốc hội có chức năng lập pháp và cơ quan nhà nước duy nhất thực hiện quyền này, chức năng lập pháp của Quốc hội được hiến định trong Hiến pháp.

Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà là cơ quan hành chính cao nhất của toàn quốc (Điều 43 - Hiến pháp 1946) và trong Điều 71 - Hiến pháp năm 1959 cũng khẳng định: “Hội đồng Chính phủ là cơ quan chấp hành của cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất và là cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”.

Tòa án là cơ quan giữ một vị trí độc lập trong bộ máy nhà nước, thực hiện quyền xét xử. Tại Hiến pháp năm 1946 quy định “Trong khi xét xử, các thẩm phán chỉ tuân theo pháp luật; các cơ quan khác không được can thiệp”. Tư tưởng và nguyên tắc dân chủ về tổ chức tư pháp, phân công rành mạch với hai quyền lập pháp và hành pháp còn được trực tiếp xác nhận trong Hiến pháp 1959: “khi xét xử, Tòa án có quyền độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”. Thông qua những điều trích dẫn trên có thể thấy, mô hình bộ máy nhà nước pháp quyền ở Việt Nam trong Tư tưởng Hồ Chí Minh được tổ chức hợp lý, khoa học theo nguyên tắc nhất quán: Quyền lực nhà nước thống nhất và thuộc về nhân dân, quyền lực đó nhân dân ủy thác cho Nhà nước, trong bộ máy nhà nước có sự phân công cho các cơ quan nhà nước thực thi, quyền lập pháp trao Quốc hội, quyền hành pháp trao cho Chính phủ và quyền tư pháp trao cho Tòa án Trong quá trình thực thi các quyền đó luôn có sự phối hợp giữa các cơ quan, các bộ phận của quyền lực nhà nước, điều

đó đảm bảo cho chính quyền luôn luôn mạnh mẽ, sáng suốt, hiệu quả, vì lợi ích của nhân dân.

2.5. Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Người khẳng định: “Nhà nước của ta là Nhà nước dân chủ nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là một nguyên tắc để bảo đảm nhà nước là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng đường lối, chủ trương, định hướng chính sách và lãnh đạo thông qua tổ chức, cá nhân của mình trong Quốc hội, Chính phủ và các ngành, các cấp của Nhà nước.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản cần phải coi trọng công tác xây dựng bộ máy chính quyền cũng như đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, vững mạnh. Trong bản Di chúc, Người khẳng định: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền Việt Nam có giá trị về lý luận và thực tiễn to lớn, đã và đang được Đảng và Nhà nước ta kế thừa, vận dụng và phát triển để xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1/1994), Đảng ta đã chính thức nêu vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền thực sự của dân, do dân, vì dân. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001), Đảng ta khẳng định: “Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật”. Đại hội X (năm 2006) của Đảng ta xác định: “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” do Đảng Cộng sản lãnh đạo là một trong 8 thành tố, 8 đặc trưng chủ yếu của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng lãnh đạo nhân dân ta xây dựng. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), được Đại hội Đảng lần thứ XI thông qua tiếp tục cụ thể hóa quan điểm về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nội dung chủ yếu: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân

dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nhà nước phục vụ nhân dân, gần bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân. Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nhà nước và Quốc hội khóa XIII đã tổ chức sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, ban hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013. Các nguyên tắc nội dung, tính chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện rõ ràng, đầy đủ, mang tính chính trị - pháp lý cao. Điều 2 của Hiến pháp năm 2013 quy định:

“1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

3. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (tháng 01/2016), Đảng ta tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán về đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn phát triển mới: Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp và được tiến hành đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; gắn với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội. Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, phương thức và cơ chế vận hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát

quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất.

Tiếp nối chủ trương đã được khẳng định trong các văn kiện của Đảng ta từ trước đó, Đại hội XIII của Đảng (tháng 01/2021) xác định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị”. Đồng thời, Đảng ta nêu rõ, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải tiến hành đồng bộ, gắn với đổi mới hệ thống chính trị và đổi mới kinh tế văn hóa, xã hội. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ Khóa XIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 “Về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” (Nghị quyết số 27-NQ/TW). Nghị quyết chỉ rõ 08 đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà Đảng và nhân dân ta xây dựng, đó là:

Thứ nhất, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Thứ hai, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Thứ ba, quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật.

Thứ tư, Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật.

Thứ năm, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Thứ sáu, hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán.

Thứ bảy, độc lập của Tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

Thứ tám, tôn trọng và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp quốc và luật pháp quốc tế.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam là kết quả của quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về nhà nước. Đó cũng là kết quả của việc tiếp thu có chọn lọc các giá trị tư tưởng của dân tộc và nhân loại trong lĩnh vực xây dựng, tổ chức nhà nước và pháp luật. Trong quá trình lãnh đạo công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người để từng bước xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Thành tựu đạt được qua gần 40 năm đổi mới vừa qua là minh chứng khẳng định cho tính đúng đắn trong tư tưởng về xây dựng nhà nước pháp quyền của Người. Bối cảnh tình hình thế giới và trong nước hiện nay mặc dù có nhiều biến đổi, nhưng chúng ta có thể khẳng định tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn mãi còn nguyên giá trị, tiếp tục là ánh sáng soi đường cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [5]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 5*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [6]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 6*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [7]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 9*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [8]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 12*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [9]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 15*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Building the Socialist rule of law state of Vietnam under the light of Ho Chi Minh's Thought

Ngo Van An

Nha Trang University - Email:ngovanan.dhnt@gmail.com

Abstract: In the entire precious ideological heritage that President Ho Chi Minh left to the Vietnamese people, the ideology of building a rule-of-law state in Vietnam holds a particularly important position and has great theoretical and practical value for the process of building and perfecting the Socialist rule-of-law state of Vietnam, meeting the requirements of comprehensive and sustainable development of the country in the new period.

Keywords: Socialist rule of law state, Ho Chi Minh's thoughts, Vietnam.